



TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
HANOI UNIVERSITY OF MINING AND GEOLOGY



ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

Địa chỉ: Số 18 Phố Viên - P. Đức Thắng - Q. Bắc Từ Liêm - TP. Hà Nội

Điện thoại: (+84-24) 3838 9633 | Email: hanhchinhtonghop@humg.edu.vn | Website: humg.edu.vn



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

LỄ TRAO BẰNG

TIẾN SĨ VÀ THẠC SĨ KHÓA 2016 - 2017 (K32)

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2018



TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

- Là trường đại học công lập; thành lập năm 1966, đã được công nhận đạt Chuẩn chất lượng giáo dục; Nhiều năm liền giữ vị trí top 10 của bảng xếp hạng các trường đại học uy tín Việt Nam do Webometrics bình chọn; Top 20 các cơ sở nghiên cứu có nhiều công bố quốc tế nhất Việt Nam;
- Là trường đại học kỹ thuật đa ngành, đào tạo các bậc đại học, thạc sĩ, tiến sĩ với cơ sở vật chất hiện đại;
- Đội ngũ giảng viên trình độ cao gồm: hơn 70 GS và PGS, 250 Tiến sĩ, trực tiếp tham gia giảng dạy, hướng dẫn nghiên cứu khoa học.
- Hàng năm nhà trường có 2 đợt tuyển sinh sau đại học: tháng 3 và tháng 9

CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ

TT	NGÀNH ĐÀO TẠO	MÃ SỐ
1	Kỹ thuật địa chất	9520501
2	Địa chất học	9440201
3	Khoáng vật học và địa hóa học	9440205
4	Kỹ thuật dầu khí	9520604
5	Kỹ thuật địa vật lý	9520502
6	Kỹ thuật cơ khí động lực	9520116
7	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	9520503
8	Khai thác mỏ	9520603
9	Kỹ thuật điện	9520201
10	Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm	9580204
11	Quản lý kinh tế	9310110
12	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	9520216
13	Kỹ thuật tuyển khoáng	9520607

CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ

TT	NGÀNH ĐÀO TẠO	MÃ NGÀNH	CÁC NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH GẮN CỐ THỂ HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC ĐỂ DỰ THI
1	Kỹ thuật địa chất	8520501	- Địa chất khoáng sản và thăm dò - Địa chất thủy văn - Địa chất công trình - Địa chất học - Khoáng vật học và địa hóa học - Kỹ thuật địa vật lý - Địa chất dầu khí - Tin học địa chất - Nguyên liệu khoáng - Xây dựng cầu đường; - Xây dựng công trình và công nghiệp
2	Địa chất học	8440201	- Kỹ thuật địa chất - Kỹ thuật địa vật lý - Tin học địa chất - Địa mạo và cổ địa lý - Hải dương học
3	Khoáng vật học và địa hóa học	8440205	- Kỹ thuật địa chất - Địa chất học - Tin học địa chất
4	Khai thác mỏ	8520603	- Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm và mỏ - Tin học mỏ - Kỹ thuật tuyển khoáng
5	Kỹ thuật tuyển khoáng	8520607	- Tuyển luyện quặng - Khai thác mỏ
6	Kỹ thuật điện	8520201	- Kỹ thuật điện tử, viễn thông - Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
7	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	8520216	- Kỹ thuật điện tử - Điện khí hóa - Kỹ thuật điện tử, viễn thông
8	Kỹ thuật cơ khí động lực	8520116	- Kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật nhiệt, Kỹ thuật công nghiệp, Kỹ thuật ô tô, cơ kỹ thuật của các trường đại học khác
9	Kỹ thuật cơ khí	8520103	- Kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật nhiệt, Kỹ thuật công nghiệp, Kỹ thuật ô tô, cơ kỹ thuật của các trường đại học khác
10	Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm	8580204	- Kỹ thuật xây dựng của các trường đại học khác - Khai thác mỏ - Chuyên ngành Địa chất công trình - Địa kỹ thuật xây dựng - Kỹ thuật cơ sở hạ tầng

11	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	8520503	- Bản đồ viễn thám và hệ thống tin địa lý - Quản lý đất đai - Địa chính - Quy hoạch vùng và đô thị - Tin học trắc địa
12	Bản đồ viễn thám và hệ thống tin địa lý	8440214	- Kỹ thuật trắc địa - bản đồ - Quản lý đất đai - Tin học trắc địa - Địa chính - Quy hoạch vùng và đô thị
13	Kỹ thuật địa vật lý	8520502	- Kỹ thuật địa chất - Địa chất học
14	Kỹ thuật dầu khí	8520604	- Khoan khai thác - Khoan thăm dò - Công nghệ khoan - Thiết bị dầu khí
15	Kỹ thuật hóa học	8520301	- Kỹ thuật hóa học của các trường đại học khác - Kỹ thuật hóa dầu và lọc dầu
16	Quản lý kinh tế	8310110	- Người có bằng đại học ngành khác phải học bổ sung kiến thức và phải có ít nhất 02 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kinh tế hoặc quản lý trước khi dự thi ngành QLKT
17	Địa tin học		- Công nghệ thông tin - Kỹ thuật trắc địa - bản đồ - Kỹ thuật địa chất - Địa chất học - Địa lý tự nhiên - Quản lý đất đai
18	Kỹ thuật môi trường	8520320	- Kỹ thuật môi trường của các trường đại học khác - Kỹ thuật hóa học - Kỹ thuật vật liệu
19	Quản lý đất đai	8850103	- Người có bằng đại học ngành khác phải học bổ sung kiến thức và phải có ít nhất 02 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên và môi trường trước khi dự thi ngành quản lý đất đai.

CÁC CHUYÊN ĐỀ ĐÀO TẠO CẤP CHỨNG CHỈ

TT	TÊN CHUYÊN ĐỀ ĐÀO TẠO	KHOA PHỤ TRÁCH
1	Quản lý điều hành mỏ	Khoa Mỏ
2	Chỉ huy nổ mìn	Khoa Mỏ
3	Thợ nổ mìn, Thủ kho và vận chuyển vật liệu nổ	Khoa Mỏ
4	Bảo vệ môi trường trong khai thác mỏ	Khoa Mỏ
5	Giám sát an toàn mỏ	Khoa Mỏ
6	Chế biến nguyên liệu chứa Vàng Bạc	Khoa Mỏ
7	Lấy mẫu và phân tích trong khai thác chế biến khoáng sản	Khoa Mỏ
8	Bảo vệ môi trường trong chế biến khoáng sản	Khoa Mỏ
9	Các phương pháp thí nghiệm địa kỹ thuật hiện trường	Khoa KH và KT Địa chất
10	Phương pháp xác định các tính chất cơ lý của đất trong phòng thí nghiệm	Khoa KH và KT Địa chất
11	Các phương pháp đánh giá chất lượng và trữ lượng nước dưới đất	Khoa KH và KT Địa chất
12	Phân tích và luận giải vi cấu tạo dưới kính hiển vi	Khoa KH và KT Địa chất
13	Phân tích, xác định đá và lát mỏng thạch học	Khoa KH và KT Địa chất
14	Chủ nhiệm đề án thăm dò địa chất	Khoa KH và KT Địa chất
15	Ứng dụng các phương pháp địa vật lý trong tìm kiếm khoáng sản, nghiên cứu môi trường và tai biến địa chất	Khoa Dầu khí
16	Kỹ thuật và công nghệ khoan khảo sát và thăm dò	Khoa Dầu khí
17	Kỹ thuật viên thi công xây dựng công trình	Khoa Trắc địa - BD và QL đất đai
18	Quan trắc biến dạng công trình	Khoa Trắc địa - BD và QL đất đai
19	Lập trình các bài toán tính chuyển và tính đổi tọa độ	Khoa Trắc địa - BD và QL đất đai
20	Định vị các công trình trên biển	Khoa Trắc địa - BD và QL đất đai
21	Kỹ thuật trắc địa mô phục vụ xây dựng công trình ngầm và mỏ	Khoa Trắc địa - BD và QL đất đai
22	Nghiệp vụ đăng ký, thống kê đất đai và quy hoạch sử dụng đất	Khoa Trắc địa - BD và QL đất đai
23	Khai thác các ứng dụng của ảnh viễn thám trong nghiên cứu tài nguyên và môi trường	Khoa Trắc địa - BD và QL đất đai
24	Kỹ thuật viên quản trị mạng và quản trị hệ thống	Khoa Công nghệ thông tin
25	Địa thống kê nâng cao trong điều tra cơ bản	Khoa Công nghệ thông tin
26	Vận hành và điều khiển hệ thống điện trong công nghiệp	Khoa Cơ - Điện
27	Tai biến địa chất và đánh giá rủi ro	Khoa Môi trường
28	Kỹ thuật cải tạo môi trường sinh thái ở các khu vực có chất thải và nguồn ô nhiễm	Khoa Môi trường
29	Phục hồi môi trường và đóng cửa mỏ trong khai thác khoáng sản rắn	Khoa Môi trường
30	Quản trị sản xuất trong ngành Mỏ - Địa chất	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
31	Kế toán trưởng	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
32	Kiểm toán	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
33	Quản trị dự án đầu tư	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh
34	Và nhiều chuyên đề khác thông báo trên Website của Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh

Thông tin liên hệ

Phòng Đào tạo Sau đại học, Phòng 302, nhà C12 Trường Đại học Mỏ - Địa chất, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Website: www.humg.edu.vn/đào-tạo-sau-đại-học Hotline: 024.38386438.